

Số: 29/2022/QĐST-DS

L, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn Út Nh, sinh năm: 1964.

Cư trú tại: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1965.

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1964.

Cư trú tại: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trương Văn Út Nh cùng bị đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Y thống nhất số tiền còn nợ là 20.380.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn là 17.380.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), tiền lãi là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Y đồng ý trả cho nguyên đơn ông Trương Văn Út Nh số tiền còn nợ là 20.380.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm

tám mươi ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn là 17.380.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), tiền lãi là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 509.500 đồng (năm trăm lẻ chín ngàn năm trăm đồng). Do ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Y thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì phần tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại mà ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện nộp là 254.750 đồng (hai trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn ông Trương Văn Út Nh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.729.950 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn chín trăm năm mươi đồng) theo lai thu số 0006324 lập ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần